

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /NHNN-PC
V/v xử lý các kiến nghị, phản
ánh của Tập đoàn Công nghiệp -
Năng lượng Quốc gia Việt Nam.

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

Kính gửi: Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhận được các kiến nghị của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (các kiến nghị do Bộ Tư pháp tổng hợp gửi đến Ngân hàng Nhà nước), sau khi nghiên cứu, rà soát, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã có ý kiến cụ thể tại Phụ lục đính kèm.

Trên đây là ý kiến của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam gửi Quý Tập đoàn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Thống đốc (để b/c);
 - PTĐ Đoàn Thái Sơn (để b/c);
 - Lưu VP, PC3. (T.Hải) .
- (Liên hệ 0853.831.333).

Đính kèm:

- Phụ lục I;
- Phụ lục II;
- Phụ lục III.

**TL.THÔNG ĐỐC
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ PHÁP CHẾ
PHÓ VỤ TRƯỞNG**

Phạm Thanh Ngọc

Phụ lục I

CHO Ý KIẾN ĐỐI VỚI KẾT QUẢ RÀ SOÁT KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC DO QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT

Tiêu chí: Quy định mâu thuẫn, chồng chéo trong cùng một VBQPPL hoặc giữa các VBQPPL

(Kèm theo Công văn số-NHNN-PC ngày/...../2025 của NHNN gửi Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia VN)

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh mâu thuẫn, chồng chéo	Phương án xử lý được đề xuất	CQ, TC phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
1	Khoản 8 Điều 11 Thông tư 50/2024/TT-NHNN quy định về an toàn, bảo mật cho việc cung cấp dịch vụ trực tuyến trong ngành ngân hàng quy định: “8. Hình thức xác nhận bằng chữ ký điện tử theo quy định của pháp luật về chữ ký điện tử (không bao gồm chữ ký điện tử an toàn quy định tại khoản 9 Điều này)”	- Theo quy định của Luật Giao dịch điện tử, chữ ký điện tử gồm 03 loại: chữ ký điện tử chuyên dùng (trong đó bao gồm chữ ký điện tử chuyên dùng thông thường và chữ ký điện tử chuyên dùng bảo đảm an toàn), chữ ký số công cộng và chữ ký số công vụ. - Theo quy định tại Khoản 8 Điều 11 Thông tư 50/2024/TT-NHNN và Phụ lục 02 đính kèm Thông tư 50/2024/TT-NHNN (Xác nhận giao dịch trực tuyến), chữ ký điện tử theo quy định tại Khoản 8 Điều 11 Thông tư 50/2024/TT-NHNN là một hình thức xác nhận giao dịch thanh toán trực tuyến của khách hàng cá nhân.- Khoản 8 Điều 11 Thông tư 50/2024/TT-NHNN đã loại trừ chữ ký điện tử chuyên	B. Hướng dẫn áp dụng VBQPPL theo quy định tại Điều 61 Luật Ban hành VBQPPL năm 2025	Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam	Tiếp thu NHNN ghi nhận ý kiến phản ánh để sửa đổi, bổ sung Thông tư 50/2024/TT-NHNN trong thời gian tới.

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh mâu thuẫn, chồng chéo	Phương án xử lý được đề xuất	CQ, TC phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
		dùng đảm bảo an toàn và chữ ký số (đã được quy định tại Khoản 9 Điều 11). Như vậy được hiểu chữ ký điện tử được nhắc đến tại Khoản 8 Điều 11 Thông tư 50/2024/TT-NHNN là chữ ký điện tử chuyên dùng thông thường. - Tuy nhiên, theo quy định của Luật Giao dịch điện tử, chữ ký điện tử chuyên dùng là loại chữ ký cơ quan, tổ chức tạo lập, sử dụng riêng cho hoạt động của cơ quan, tổ chức đó. Như vậy được hiểu là chữ ký điện tử chuyên dùng thông thường (không phải CKĐTCD đảm bảo an toàn) sẽ chỉ do cơ quan, tổ chức tạo lập và phục vụ riêng cho hoạt động của cơ quan, tổ chức đó chứ không thể cấp phát cho 1 cá nhân nào nằm ngoài cơ quan, tổ chức đó được. - Tuy nhiên, Thông tư 50 lại cho phép KHCN sử dụng chữ ký điện tử chuyên dùng thông thường để thực hiện xác nhận giao dịch thanh toán trực tuyến, trong khi theo Luật GDĐT thì cá nhân này			

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh mâu thuẫn, chồng chéo	Phương án xử lý được đề xuất	CQ, TC phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
		không thể tự tạo lập CKĐTCD thông thường cũng như sử dụng CKĐTCD thông thường trong 1 giao dịch khác nằm ngoài phạm vi hoạt động của cơ quan, tổ chức. Như vậy, Thông tư 50 đang mâu thuẫn với quy định của Luật Giao dịch điện tử trong việc sử dụng chữ ký điện tử chuyên dùng thông thường để xác nhận giao dịch thanh toán trực tuyến.			
2	Quyết định số 21/2008/QĐ-NHNN về chế độ đại lý đổi ngoại tệ	Quyết định 21/2008/QĐ-NHNN được Quyết định số 120/QĐ-NHNN ngày 22/1/2020 về công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngân hàng nhà nước Việt nam năm 2019. Theo đó, Quyết định 120 công bố Quyết định 21 hết hiệu lực một phần vào ngày 25/11/2019. Tuy nhiên, khi thực hiện tra cứu trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (vbpl.vn) đang xác định tình	C. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)	Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam	Không tiếp thu Quyết định 21/2008/QĐ-NHNN chỉ hết hiệu lực một phần do được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 11/2016/TT-NHNN ngày 29/6/2016 sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ, hoạt động đại lý đổi ngoại tệ, bàn đổi ngoại tệ của cá nhân, Thông tư số 15/2019/TT-NHNN ngày 11/10/2019 sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hồ sơ, thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối. Do vậy hiện nay hoạt động đại lý đổi ngoại tệ vẫn thực hiện theo quy định tại Quyết định 21 và các văn bản sửa đổi nêu trên. NHNN đã ban hành văn bản

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh mâu thuẫn, chồng chéo	Phương án xử lý được đề xuất	CQ, TC phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
		trạng hiệu lực là hết hiệu lực toàn phần. Ngoài ra, căn cứ Khoản 2 Điều 57 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi năm 2025), Quyết định số 21/2008/QĐ-NHNN đang căn cứ hướng dẫn cho Nghị định 160/2006/NĐ-CP đã hết hiệu lực thi hành, do đó, Quyết định số 21/2008/QĐ-NHNN sẽ hết hiệu lực thi hành tuy nhiên thời điểm xác định hết hiệu lực chưa được quy định tại căn cứ pháp lý nào. Điều này gây khó khăn cho tổ chức khi xác định hiệu lực của Quyết định số 21/2008/QĐ-NHNN để tổ chức thực hiện đảm bảo đúng tuân thủ quy định của pháp luật			hợp nhất số 36/VBHN-NHNN ngày 28/10/2019 để các đối tượng liên quan thuận tiện theo dõi, thực hiện. (Nghị định 160/2006/NĐ-CP được thay thế bởi Nghị định 70/2014/NĐ-CP nhưng Quyết định 21 không trái với Nghị định 70 và không phải là văn bản quy định chi tiết thi hành Nghị định 160 nên không hết hiệu lực theo quy định tại Khoản 4 Điều 154 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015)
3	Các Quyết định của NHNN ban hành như:- Quyết định số 448/2000/QĐ-NHNN2 ngày 20/10/2000 quy định về việc thu phí dịch vụ thanh toán qua Ngân hàng- Quyết định số 92/2000/QĐ-NHNN7 Về việc mang	Tương tự với Phân tích vướng mắc khó khăn của Quyết định số 21/2008/QĐ-NHNN, các Quyết định khác của NHNN như liệt kê bên, việc tra cứu hiệu lực của các Quyết định do NHNN ban hành gặp nhiều khó khăn khi thực hiện và tra cứu các văn bản	B. Hướng dẫn áp dụng VBQPPL theo quy định tại Điều 61 Luật Ban	Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt	Không tiếp thu Quyết định 448/2000/QĐ-NHNN2 đã bị thay thế bởi Quyết định số 48/2007/QĐ-NHNN ngày 26/12/2007 của NHNN ban hành về việc thu phí dịch vụ thanh toán qua tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán. - Đối với Quyết định 92/2000/QĐ-NHNN, tương tự trường hợp Quyết định 21 nêu trên, Quyết định 92/2000/QĐ-NHNN7 không trái với Nghị định

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh mâu thuẫn, chồng chéo	Phương án xử lý được đề xuất	CQ, TC phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
	ngoại tệ tiền mặt, Đồng Việt Nam bằng tiền mặt đối với cá nhân xuất nhập cảnh bằng giấy thông hành xuất nhập cảnh hoặc giấy chứng minh biên giới- ...	thay thế.Tuy nhiên, các Quyết định này không phải là văn bản quy phạm pháp luật bị điều chỉnh bởi Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, vậy, các quyết định này có bị điều chỉnh bởi Khoản 2 Điều 57 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi năm 2025) không?Việc này gây khó khăn cho các tổ chức khi tham chiếu để tuân thủ các Quyết định do NHNN ban hành	VBQPPL năm 2025	Nam	70/2014/NĐ-CP nên vẫn tiếp tục có hiệu lực theo quy định tại khoản 2 Điều 57 Luật ban hành VBQPPL. (ngoài ra Quyết định 92 không phải là văn bản quy định chi tiết thi hành Nghị định 63/1998/NĐ-CP nên cũng không hết hiệu lực theo quy định tại khoản 4 Điều 154 Luật ban hành VBQPPL 2015).
4	Điểm c Khoản 1 Điều 12 Nghị định 52 về việc đóng tài khoản của Tổ chức chấm dứt hoạt động	Trong thời gian qua khi sắp xếp lại Đơn vị hành chính, tổ chức sáp nhập, hợp nhất các cơ quan hành chính, cơ quan nhà nước, các tổ chức doanh nghiệp, tại quyết định sáp nhập đều quy định tổ chức mới sẽ kế thừa tài	C. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình	Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc	Không tiếp thu Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 3, khoản 1, 4, 5 Điều 4 Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/2/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước ¹ và Điều 88, 89, 92 Bộ Luật dân sự năm 2015 ² ,

¹ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/2/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước quy định: Khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, tên gọi của cơ quan, chức danh có thẩm quyền đã quy định tại các văn bản được chuyển đổi theo tên gọi của cơ quan, chức danh tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đó (khoản 1 Điều 3); Khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, chức danh có thẩm quyền theo quy định của pháp luật được tiếp tục thực hiện bởi cơ quan, chức danh tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đó (khoản 1 Điều 4); Trường hợp văn bản hiện hành quy định trách nhiệm phối hợp công tác giữa cơ quan thuộc đối tượng thực hiện sắp xếp với cơ quan khác thì cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan được sắp xếp chịu trách nhiệm tiếp tục thực hiện nội dung công việc đó theo quy định (khoản 4 Điều 4); Cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước tiếp tục thực hiện các công việc, thủ tục đang được các cơ quan thuộc đối tượng thực hiện sắp xếp thực hiện. Trường hợp các công việc, thủ tục đang thực hiện hoặc đã hoàn

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh mâu thuẫn, chồng chéo	Phương án xử lý được đề xuất	CQ, TC phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
		sản, quyền và lợi ích của tổ chức cũ bị sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại. Các đơn vị này đều có nhu cầu được giữ lại Số tài khoản của tổ chức cũ và thay đổi sang thông tin tổ chức mới. Nhu cầu này là nhu cầu chung của các KH trên thị trường và hợp lý. Trong khi đó, căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 12 Nghị định 52/2024/NĐ-CP quy định: “Tổ chức có tài khoản thanh toán chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật” Điều này gây khó khăn cho Ngân hàng khi phải đáp ứng theo quy định của Nghị định và phục vụ các yêu cầu của các KH lớn trên thị trường.	tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)	gia Việt Nam	sau khi sáp nhập, hợp nhất, quyền và nghĩa vụ dân sự của pháp nhân được sáp nhập được chuyển giao cho pháp nhân sáp nhập, của pháp nhân cũ được chuyển giao cho pháp nhân mới. Tại Thông tư số 17/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 quy định việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán quy định chủ tài khoản thanh toán có nghĩa vụ: <u>“Cung cấp đầy đủ, chính xác và cập nhật kịp thời cho ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài những thông tin trong hồ sơ tài khoản thanh toán, các thông tin bổ sung theo yêu cầu của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo thỏa thuận; chịu trách nhiệm về những rủi ro phát sinh trong trường hợp cung cấp, cập nhật thông tin không đầy đủ, chính xác, kịp thời và những thiệt hại do sai sót của mình gây ra;”</u> (điểm đ khoản 2 Điều 20).

thành trước khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước nhưng phát sinh vấn đề liên quan cần giải quyết sau khi sắp xếp thì cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm phối hợp với cơ quan liên quan để giải quyết vấn đề phát sinh đó (khoản 5 Điều 4).

² Bộ Luật dân sự năm 2015 quy định: Về hợp nhất pháp nhân: “1. Các pháp nhân có thể hợp nhất thành một pháp nhân mới. 2. Sau khi hợp nhất, các pháp nhân cũ chấm dứt tồn tại kể từ thời điểm pháp nhân mới được thành lập; quyền và nghĩa vụ dân sự của pháp nhân cũ được chuyển giao cho pháp nhân mới.” (Điều 88). Về sáp nhập pháp nhân: “1. Một pháp nhân có thể được sáp nhập (sau đây gọi là pháp nhân được sáp nhập) vào một pháp nhân khác (sau đây gọi là pháp nhân sáp nhập). 2. Sau khi sáp nhập, pháp nhân được sáp nhập chấm dứt tồn tại; quyền và nghĩa vụ dân sự của pháp nhân được sáp nhập được chuyển giao cho pháp nhân sáp nhập.” (Điều 89). Về chuyển đổi hình thức của pháp nhân: “1. Pháp nhân có thể được chuyển đổi hình thức thành pháp nhân khác. 2. Sau khi chuyển đổi hình thức, pháp nhân được chuyển đổi chấm dứt tồn tại kể từ thời điểm pháp nhân chuyển đổi được thành lập; pháp nhân chuyển đổi kế thừa quyền, nghĩa vụ dân sự của pháp nhân được chuyển đổi.” (Điều 92).

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh mâu thuẫn, chồng chéo	Phương án xử lý được đề xuất	CQ, TC phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
					Theo đó, trong trường hợp này, chủ tài khoản thanh toán phải cập nhật kịp thời các thay đổi về thông tin trong hồ sơ mở tài khoản thanh toán cho ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
5	Nghị định 35/2007/NĐ-CP ngày 8/3/2007 của Chính phủ về giao dịch điện tử trong hoạt động ngân hàng	Căn cứ theo Khoản 2 Điều 57 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi năm 2025) quy định: “Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần do có văn bản quy phạm pháp luật khác thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì văn bản quy định chi tiết, quy định biện pháp cụ thể để tổ chức, hướng dẫn thi hành văn bản đó hết hiệu lực, trừ trường hợp được công bố tiếp tục có hiệu lực toàn bộ hoặc một phần. Văn bản công bố là văn bản hành chính phải được đăng tải trên công báo điện tử, cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật” Như vậy, Nghị quyết số 35/2007/NĐ-CP được ban hành căn cứ trên các văn bản pháp luật sau: + Luật tổ chức chính phủ 2001 + Luật NHNN 1997 +	C. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)	Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam	Không tiếp thu Ngân hàng Nhà nước đã có công văn số 5100/NHNN-PC gửi Bộ Tư pháp đề xuất bãi bỏ Nghị định 35/2007/NĐ-CP. Hiện nay, Bộ Tư pháp đang dự thảo Nghị định bãi bỏ một số Nghị định (trong đó đã có Nghị định số 35/2007/NĐ-CP)

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh mâu thuẫn, chồng chéo	Phương án xử lý được đề xuất	CQ, TC phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
		Luật NHNNVN 2003+ Luật TCTD 1997+ Luật GDĐT 2005+ Luật kế toán 2003Các văn bản nêu trên đều đã hết hiệu lực, Do vậy, Nghị định 35/2007/NĐ-CP cũng đã hết hiệu lực thi hành, tuy nhiên thời điểm xác định hết hiệu lực thi hành chưa được quy định tại đây, Bên cạnh đó, trên cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (vbpl.vn) hiện vẫn đang cập nhật tình trạng có hiệu lực dẫn tới khó khăn cho việc tham chiếu, áp dụng các văn bản pháp luật hiện hành để thi hành			
6	Một số Công văn hướng dẫn thực hiện của Ngân hàng Nhà nước	Hiện nay, NHNN ban hành một số công văn để hướng dẫn thực hiện các Thông tư mà NHNN đã ban hành (VD: Công văn 9102 ngày 5/11/2024 của NHNN, Công văn 8631/NHNN-CSTT V/v giải đáp các câu hỏi liên quan quy định tại Thông tư số 06/2023/TT-NHNN).Giá trị hiệu lực của Công văn này chưa được quy định cụ thể tại Luật ban	C. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL	Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam	Không tiếp thu. Sau khi ban hành Thông tư 06/2023/TT-NHNN ngày 28/6/2023, theo đề nghị của các TCTD, NHNN ban hành văn bản hướng dẫn giải đáp các câu hỏi/tình huống cụ thể của từng TCTD phát sinh trong thực tế triển khai thực hiện các quy định của Thông tư này. Các Công văn này không chứa đựng quy định pháp luật. Nội dung phản ánh của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam chưa nêu cụ thể tình huống phát sinh trong thực tế liên quan đến vướng

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh mâu thuẫn, chồng chéo	Phương án xử lý được đề xuất	CQ, TC phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
		hành văn bản quy phạm pháp luật, dẫn tới việc các Ngân hàng, TCTD có quan điểm về cách hiểu và cách áp dụng khác nhau (có Ngân hàng thì áp dụng theo Công văn hướng dẫn, có Ngân hàng lại cho rằng Công văn hướng dẫn không phải văn bản quy phạm pháp luật nên không có tính chấp áp dụng bắt buộc) dẫn tới việc áp dụng khác nhau gây ra tình trạng không thống nhất giữa các TCTD, từ đó dẫn tới việc.	của Luật Ban hành VBQPPL)		mắc giữa Tập đoàn và TCTD; theo đó, NHNN chưa có cơ sở để có ý kiến cụ thể đối với kiến nghị này. Trường hợp Tập đoàn có kiến nghị đề xuất cụ thể, đề nghị gửi phản ánh về NHNN để được giải đáp hoặc làm việc trực tiếp với TCTD để được xử lý. Mặt khác, đây là kiến nghị với các công văn của NHNN không phải vướng mắc của quy định pháp luật.

Phụ lục II

CHO Ý KIẾN ĐỐI VỚI KẾT QUẢ RÀ SOÁT KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC DO QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT

Tiêu chí: Quy định của VBQPPL không rõ ràng, có nhiều cách hiểu khác nhau, không hợp lý, không khả thi, gây khó khăn trong áp dụng, thực hiện pháp luật

(Kèm theo Công văn số.....- NHNN-PC ngày/...../2025 của NHNN gửi Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia VN)

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh không rõ ràng...	Phương án xử lý được đề xuất	CQ, TC phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
1	Điều 4 Luật Các Tổ chức tín dụng 2024 về Giải thích từ ngữ	Hiện nay chưa có hướng dẫn cụ thể về nội dung doanh nghiệp dầu khí sử dụng vốn vay từ tổ chức tín dụng trong nước để góp vốn vào các pháp nhân nước ngoài phục vụ dự án. Làm rõ cơ chế sử dụng vốn vay trong nước để góp vốn ra nước ngoài đối với doanh nghiệp dầu khí.	B. Hướng dẫn áp dụng VBQPPL theo quy định tại Điều 61 Luật Ban hành VBQPPL năm 2025	Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam	Không tiếp thu NHNN đã ban hành Thông tư số 36/2018/TT-NHNN ngày 25/12/2018 quy định về hoạt động cho vay để đầu tư ra nước ngoài của TCTD. Theo đó, quy định tại Thông tư 36 áp dụng chung cho các ngành, lĩnh vực; không quy định cụ thể cho từng ngành. Mặt khác, nội dung này không liên quan đến phạm vi Điều 4 Luật Các Tổ chức tín dụng, và cũng không nêu rõ khó khăn, vướng mắc.
2	Điểm đ, khoản 2 Điều 114 Luật các TCTD: “2. Ngân hàng thương mại được thực hiện các hoạt động	Việc TCTD chỉ được làm đại lý quản lý TSBĐ cho bên cho vay sẽ rất vướng, vì nghiệp vụ đầu tư TPDN cần TCTD quản lý TSBĐ thì đang không có hành lang pháp lý, không đảm bảo tính an toàn cho khoản cấp tín dụng	C. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành	Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc	Không tiếp thu Điểm đ, khoản 2 Điều 114 Luật các TCTD quy định NHTM được thực hiện các hoạt động đại lý quản lý tài sản bảo đảm cho bên cho vay là tổ chức tài chính quốc tế, tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh không rõ ràng...	Phương án xử lý được đề xuất	CQ, TC phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
	kinh doanh khác sau đây theo quy định của pháp luật có liên quan:...đ) Đại lý quản lý tài sản bảo đảm cho bên cho vay là tổ chức tài chính quốc tế, tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.”		VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)	gia Việt Nam	Đây không phải vướng mắc mà là định hướng chính sách trong quá trình xây dựng Luật, vì các NHTM không có nghiệp vụ quản lý TSBĐ, nghiệp vụ này không có pháp luật điều chỉnh, do vậy Luật 2024 không có cơ sở pháp lý để quy định hoạt động quản lý TSBĐ cho việc phát hành TPDN
3	Điều 4, Điều 6, Điều 7 Thông tư 20/2022/TT-NHNN	Quy định chung chung, chưa rõ ràng trong trường hợp “Mua, chuyển ngoại tệ ra nước ngoài để tài trợ, viện trợ khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh. Nguồn tài trợ, viện trợ là nguồn tiền đóng góp tự nguyện từ các tổ chức, cá nhân trong nước và/hoặc nguồn tiền của chính tổ chức tài trợ, viện trợ” - “Tổ chức có nhu cầu mua ngoại tệ để	C. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)	Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông quân đội	Không tiếp thu Thông tư 20/2022/TT-NHNN hướng dẫn hoạt động chuyển tiền một chiều từ Việt Nam ra nước ngoài và thanh toán, chuyển tiền cho các giao dịch vãng lai khác của người cư trú là tổ chức, cá nhân đã quy định rõ ràng, đầy đủ đối với hoạt động chuyển tiền một chiều ra nước ngoài cho mục đích tài trợ, viện trợ của người cư trú là tổ chức, trong đó đã bao gồm quy định về giấy tờ, chứng từ phù hợp với

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh không rõ ràng...	Phương án xử lý được đề xuất	CQ, TC phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
		chuyển, mang ra nước ngoài cho các mục đích quy định tại Điều 4 Thông tư này thực hiện theo hướng dẫn của ngân hàng được phép” - “Tổ chức có nhu cầu sử dụng ngoại tệ trên tài khoản thanh toán, tiền gửi có kỳ hạn bằng ngoại tệ để chuyển, mang ra nước ngoài cho các mục đích quy định tại Điều 4 Thông tư này thực hiện theo hướng dẫn của ngân hàng được phép.” Cần quy định rõ hồ sơ, giấy tờ có liên quan mà doanh nghiệp cần xuất trình với Ngân hàng thương mại và chuẩn bị trong quá trình lên kế hoạch tài trợ khẩn cấp. Tránh trường hợp quy định tại mỗi ngân hàng là khác nhau và có ngân hàng từ chối chuyển tiền do chưa có quy định cụ thể			nguyên tắc chứng từ giao dịch ngoại hối quy định tại PLNH và Nghị định 70/2014/NĐ-CP. Cụ thể: - Điều 16 quy định: Ngân hàng có trách nhiệm xây dựng và tự chịu trách nhiệm về nội dung của quy định nội bộ về quy trình nghiệp vụ liên quan đến hoạt động chuyển tiền một chiều ra nước ngoài và thanh toán, chuyển tiền cho các giao dịch vãng lai khác, trong đó quy định cụ thể về giấy tờ, chứng từ liên quan đến các giao dịch chuyển tiền; Kiểm tra, lưu giữ các giấy tờ và chứng từ phù hợp với các giao dịch thực tế. - Điều 17 quy định về trách nhiệm của tổ chức, trong đó khoản 3 và khoản 4 Điều 17 đã có quy định hướng dẫn một số loại giấy tờ cơ bản mà tổ chức cần xuất trình cho ngân hàng khi thực hiện giao dịch chuyển tiền tài trợ, viện trợ ra nước ngoài, các giấy tờ khác sẽ do ngân hàng quy định.

Phụ lục III

CHO Ý KIẾN ĐỐI VỚI KẾT QUẢ RÀ SOÁT KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC DO QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT

Tiêu chí: Nội dung quy định được phản ánh tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của VBQPPL nhưng hạn chế việc đổi mới sáng tạo, phát triển động lực tăng trưởng mới, khơi thông nguồn lực, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và hội nhập quốc tế

(Kèm theo Công văn số- NHNN-PC ngày/...../2025 của NHNN gửi Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia VN)

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của VBQPPL	Phương án xử lý được đề xuất	Cơ quan, tổ chức rà soát, phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
1	Điểm a khoản 1 Điều 3 Thông tư 24/2015/TT-NHNN quy định cho vay bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay là người cư trú.	Điểm a khoản 1 Điều 3 quy định như sau: "1. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được xem xét quyết định cho vay bằng ngoại tệ đối với các nhu cầu vốn như sau: a) Cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để thanh toán ra nước ngoài tiền nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ khi khách hàng vay có đủ ngoại tệ từ nguồn thu sản xuất, kinh doanh để trả nợ vay;" Nội dung này được sửa đổi tại khoản 1 Điều 1 Thông tư 42/2019/TT-NHNN như sau "1. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được xem xét quyết định cho vay bằng ngoại tệ đối với các nhu cầu vốn như sau: a) Cho vay ngắn hạn để thanh toán ra nước ngoài tiền nhập khẩu hàng	B. Hướng dẫn áp dụng VBQPPL theo quy định tại Điều 61 Luật Ban hành VBQPPL năm 2025	Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam	Không tiếp thu Nội dung kiến nghị của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam đã được quy định tại Thông tư số 24/2015/TT-NHNN ngày 08/12/2015 quy định cho vay bằng ngoại tệ của TCTD đối với khách hàng vay là người cư trú (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 42/2018/TT-NHNN). Cụ thể: - Thông tư số 24/2015/TT-NHNN quy định: (i) Các nhu cầu vốn mà TCTD được xem xét quyết định cho vay bằng ngoại tệ được quy định tại khoản 1 Điều 3; (ii) Nhu cầu vốn mà TCTD được xem xét quyết định cho vay bằng ngoại tệ sau khi được NHNN chấp thuận bằng văn bản được quy định tại khoản 2 Điều 3. - Trường hợp TCTD có nhu cầu cho vay bằng

		hóa, dịch vụ nhằm thực hiện phương án sản xuất, kinh doanh hàng hóa để phục vụ nhu cầu trong nước khi khách hàng vay có đủ ngoại tệ từ nguồn thu sản xuất, kinh doanh để trả nợ vay. Quy định này thực hiện đến hết ngày 31 tháng 03 năm 2019;" Dự án Nâng cấp mở rộng NMLD Dung Quất sử dụng Nhà thầu nước ngoài/thanh toán bằng ngoại tệ nên cần được giải ngân vốn vay bằng ngoại tệ. Hợp đồng mua bán Nguyên vật liệu chính của Nhà máy LDDQ là dầu thô quy định thanh toán bằng ngoại tệ (USD) đối với Chủ đầu tư nước ngoài nên BSR có nhu cầu mua và giải ngân bằng USD			ngoại tệ theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 24/2015/TT-NHNN, TCTD thực hiện trình tự, thủ tục chấp thuận cho vay vốn bằng ngoại tệ theo quy định tại Điều 4 Thông tư này và Quyết định số 2710/QĐ-NHNN ngày 31/12/2015 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thay thế thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của NHNN. Vì vậy, khi có nhu cầu vay vốn bằng ngoại tệ tại TCTD để thực hiện hoạt động sản xuất, kinh doanh, Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam cần làm việc với các TCTD để được xem xét cho vay bằng ngoại tệ theo quy định tại Thông tư số 24/2015/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung).
2	Khoản 1 Điều 136 Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15	Khoản 1 Điều 136 quy định về tỷ lệ Tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với một khách hàng, một khách hàng và người có liên quan của khách hàng đó của ngân hàng thương mại, ngân hàng hợp tác xã, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô. Hiện tại, room tín dụng của các TCTD lớn đối với nhóm công ty thuộc Tập đoàn DKVN và BSR không còn đủ để tài trợ vốn cho Dự án Nâng cấp mở rộng NMLD Dung Quất (với quy mô, khối lượng vốn vay lớn).	B. Hướng dẫn áp dụng VBQPPL theo quy định tại Điều 61 Luật Ban hành VBQPPL năm 2025	Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam	Không tiếp thu Điều 136 Luật Các TCTD năm 2024 quy định: “6. Trường hợp nhu cầu vốn của một khách hàng và người có liên quan của khách hàng đó vượt quá giới hạn cấp tín dụng quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều này thì tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được cấp tín dụng hợp vốn theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước. 7. Trường hợp đặc biệt để thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội mà khả năng hợp vốn của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chưa đáp ứng được nhu cầu của một khách hàng thì Thủ tướng Chính phủ quyết định mức cấp tín dụng tối đa trong trường hợp tổng mức dư nợ cấp

				tín dụng vượt quá giới hạn quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều này đối với từng trường hợp cụ thể. Thủ tướng Chính phủ quy định điều kiện, hồ sơ, thủ tục đề nghị chấp thuận mức cấp tín dụng tối đa trong trường hợp tổng mức dư nợ cấp tín dụng vượt quá giới hạn quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều này”. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 09/2024/QĐ-TTg ngày 01/7/2024 quy định về điều kiện, hồ sơ, thủ tục đề nghị chấp thuận mức cấp tín dụng tối đa vượt giới hạn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Do đó, TCTD căn cứ các quy định nêu trên để thực hiện.
--	--	--	--	--